

Số: 1832 /TCTĐA30

Hung Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2009

V/v đẩy mạnh công tác chỉ đạo
thực hiện rà soát thủ tục hành
chính theo Đề án 30.

Kính gửi: - Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Chủ tịch UBND các xã, phường: Phạm Ngũ Lão
(huyện Kim Động); Liên Phương, Hiến Nam (thành phố
Hung Yên).

Đề án 30 về đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007- 2010 (gọi tắt là Đề án 30) được Chính phủ xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá cải cách hành chính từ nay đến hết năm 2010. Việc thực hiện thành công Đề án này có ý nghĩa chính trị, kinh tế hết sức to lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện mối quan hệ giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc giải quyết công việc của công dân; góp phần phòng, chống tham nhũng và lãng phí.

Ngày 11/9/2009, UBND tỉnh đã tổ chức Lễ công bố bộ TTHC áp dụng trên địa bàn và ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai giai đoạn II về rà soát TTHC. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại vẫn còn một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung yêu cầu của Đề án 30 nên chưa triển khai hoặc triển khai chậm, chưa quyết liệt, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình:

- Chủ tịch UBND các huyện Tiên Lữ, Yên Mỹ không mời đủ các thành phần tham dự buổi Lễ công bố các bộ TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh và sơ kết giai đoạn I.

- Thủ trưởng các đơn vị chưa chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch giai đoạn II, cụ thể: (**Phụ lục I**)

+ Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ngân hàng PTVN chi nhánh Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND huyện Văn Giang (Thủ trưởng 10 đơn vị chưa gửi Quyết định thành lập Tổ công tác).

+ Sở Nông nghiệp & PT nông thôn, Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Giáo dục - Đào tạo, Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ngân hàng NNVN chi nhánh Hưng Yên, Ngân hàng phát triển VN chi nhánh Hưng Yên, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND huyện Văn Giang, UBND phường Hiến Nam (TP Hưng Yên) (16 đơn vị chưa gửi Kế hoạch triển khai giai đoạn II Đề án 30).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 317/CCTTHC ngày 25/9/2009 của Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ. Để thực hiện tốt Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai giai đoạn II về rà soát TTHC. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Đối với các đơn vị thực hiện rà soát điểm bao gồm: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện Phù Cừ, Văn Giang; UBND các xã, phường: Liên Phương, Hiến Nam (TP Hưng Yên), Phạm Ngũ Lão (huyện Kim Động).

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 30 và hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện rà soát TTHC tại đơn vị theo đúng Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh.

- Căn cứ vào danh mục TTHC đã được các bộ, ngành hoàn chỉnh và được đăng tải trên trang tin điện tử của Tổ công tác chuyên trách theo địa chỉ: <http://thutuchanhchinh.vn/tai-van-ban>, sau đó vào mục Danh mục thủ tục hành chính đã được các Bộ/ Ngành cập nhật hoàn thiện, thống kê bổ sung các TTHC còn thiếu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình xong trước ngày **15/10/2009** (*Tổng hợp kết quả thống kê bổ sung theo Phụ lục II*);

- Tiến hành rà soát toàn bộ các TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC trong bộ TTHC đã được UBND tỉnh công bố công khai và các TTHC thống kê bổ sung thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình thông qua việc loại bỏ các quy định không cần thiết, không hợp lý và không hợp pháp theo chỉ tiêu đơn giản hoá và kiến nghị đơn giản hoá tối thiểu 30% các quy định hiện hành về thủ tục hành chính được giao cụ thể tại **Phụ lục III**, điền đầy đủ thông tin theo biểu mẫu 2,2a,2b xong trước ngày **30/10/2009**.

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện Đề án 30 với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Tổ công tác ĐA30 của tỉnh để tổng hợp báo cáo Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ)

2. Đối với UBND các huyện, thành phố (trừ các đơn vị đã nêu ở phần 1):

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 30 tại đơn vị theo chế độ kiêm nhiệm gồm tối thiểu 03 đồng chí do 01 lãnh đạo đơn vị trực tiếp làm Tổ trưởng; Chánh văn phòng HĐND-UBND làm Tổ phó thường trực và các thành viên, gửi Quyết định thành lập Tổ công tác của đơn vị về Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của tỉnh **trước ngày 15/10/2009**.

- UBND các huyện, thành phố căn cứ vào các Quyết định số 1205/QĐ-UBND; 1206/QĐ-UBND ngày 01/7/2009 của UBND tỉnh có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 30, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn về việc thực hiện Đề án 30; định kỳ trước ngày **20** hàng tháng tổng hợp báo cáo chung gửi tới UBND tỉnh về tình hình thực hiện Đề án 30 tại huyện, thành phố và các xã phường, thị trấn trực thuộc **theo phụ lục IV** (gửi về Tổ công tác thực hiện Đề án 30 tỉnh để tổng hợp báo cáo Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ).

+ Căn cứ vào kết quả rà soát thủ tục hành chính của các đơn vị rà soát điểm, tiến hành triển khai đối chiếu, rà soát tại đơn vị và các xã, phường, thị trấn trực thuộc. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị đơn giản hoá các TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính của cấp huyện, cấp xã (có văn bản hướng dẫn riêng).

3. Đối với Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của tỉnh có trách nhiệm:

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện giai đoạn II rà soát TTHC đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Cử đoàn công tác đến làm việc với các đơn vị thực hiện rà soát điểm theo các nội dung sau đây:

+ Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện sau tập huấn rà soát TTHC tại các đơn vị; các điều kiện về cơ sở, vật chất đảm bảo cho việc triển khai thực hiện; việc bố trí đủ số lượng cán bộ; việc đối chiếu, thống kê bổ sung các TTHC còn thiếu theo danh mục TTHC của các bộ, ngành, cơ quan thuộc trung ương đã ban hành; những khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện rà soát TTHC; trao đổi nghiệp vụ về việc thực hiện điền các biểu mẫu rà soát TTHC.

+ Thành phần làm việc:

Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của tỉnh gồm: Lãnh đạo và các thành viên;

Đơn vị thực hiện rà soát TTHC điểm gồm: Lãnh đạo và các thành viên (Đối với đơn vị đã có Quyết định thành lập Tổ công tác) hoặc Đại diện lãnh đạo đơn vị và trưởng các phòng, ban, cơ quan trực thuộc đơn vị hoặc cán bộ chuyên cấp xã (đối với đơn vị chưa có Quyết định thành lập Tổ công tác)

+ Thời gian: (có lịch làm việc cụ thể tại **Phụ lục V**); địa điểm: Tại trụ sở các đơn vị thực hiện rà soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

+ Kết thúc buổi làm việc với từng đơn vị, Tổ công tác thiết lập biên bản để làm cơ sở tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Rà soát TTHC là một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp đòi hỏi phải có sự vào cuộc, chung tay của các cấp, các ngành mà đứng đầu là thủ trưởng các đơn vị. Yêu cầu các Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện. ✍

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- Tổ công tác chuyên trách CCTTHC của CP;
- Lãnh đạo TCT;
- Các thành viên TCT;
- Lưu: VT, TCTĐA30.

**TM. UBND TỈNH
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Bật Khách

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Công văn số/332/UBND-TCT ngày 02/10/2009 của UBND tỉnh)

DANH SÁCH

Các đơn vị gửi Quyết định thành lập TCT và kế hoạch thực hiện giai đoạn II

TT	Tên Đơn vị	Quyết định	Kế hoạch	Ghi chú
I. Các sở, ban, ngành tỉnh				
1	Sở Thông tin & Truyền thông	x	x	
2	Công an tỉnh	x	x	
3	Ban Quản lý các khu CN	x	x	
4	Sở khoa học & Công nghệ	x	x	
5	Sở Nông nghiệp & PTNT	x		Thiếu Kế hoạch thực hiện
6	Sở Kế hoạch & Đầu tư	x	x	
7	Cục thuế tỉnh			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
8	Kho Bạc nhà nước tỉnh			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
9	Sở Y tế	x	x	
10	Sở Văn hoá-TT-DL			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
11	Sở Công thương	x		Thiếu Kế hoạch thực hiện
12	Sở Tài nguyên & Môi trường	x	x	
13	Sở Giao thông - Vận tải			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
14	Sở Nội vụ	x	x	
15	Sở giáo dục - Đào tạo			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
16	Văn phòng UBND tỉnh	x	x	
17	Thanh tra tỉnh	x		Thiếu Kế hoạch thực hiện
18	Ngân hàng NNVN chi nhánh Hưng Yên	x		Thiếu Kế hoạch thực hiện
19	Sở LĐ-TB & XH	x	x	
20	Sở Tư pháp	x	x	
21	Sở tài chính			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
22	Sở xây dựng			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
23	Ngân hàng PTVN chi nhánh Hưng Yên			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
24	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	x		Thiếu Kế hoạch thực hiện
25	Bảo hiểm xã hội tỉnh			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
II. UBND các huyện thực hiện rà soát điểm				
1	UBND huyện Phù Cừ	x	x	
2	UBND huyện Văn Giang			Thiếu QĐ và Kế hoạch thực hiện
III. UBND các xã, phường thực hiện rà soát điểm				
1	Xã Phạm Ngũ Lão (h. Kim Động)	x	x	Thiếu Kế hoạch thực hiện
2	Xã Liên Phương (TP Hưng Yên)	x	x	
3	Phường Hiến Nam (TP Hưng Yên)	x		Thiếu Kế hoạch thực hiện

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Công văn số 832/UBND-TCT ngày 02/10/2009 của UBND tỉnh)

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỐNG KÊ BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Tại đơn vị:
(Gửi kèm theo báo cáo số: ngày..... tháng năm 200)

I. Các TTHC thống kê bổ sung theo danh mục TTHC của bộ, ngành.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực thống kê	Ghi chú
1	Thủ tục hành chính A1		
2	Thủ tục hành chính B1		
		
n	Thủ tục hành chính n		

Lưu ý: Các TTHC thống kê bổ sung theo Biểu mẫu 1 gửi về Tổ công tác ĐA 30 tỉnh bằng bản điện tử qua địa chỉ hòm thư: da30hungyen@gmail.com

II. Các TTHC không thống kê bổ sung theo danh mục TTHC của bộ, ngành.

TT	Tên thủ tục hành chính	Nêu rõ lý do không thống kê bổ sung TTHC
1	Thủ tục hành chính A2	
2	Thủ tục hành chính B2	
	
n	Thủ tục hành chính n	

Nơi nhận:

- Tổ công tác ĐA 30 của tỉnh;

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU CÁC ĐƠN VỊ
đơn giản hoá và kiến nghị đơn giản hoá tối thiểu 30% các quy định hiện hành về thủ
tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị

TT	Tên Đơn vị	Số TTHC đã công bố	Chỉ tiêu đơn giản hoá TTHC	Ghi chú
I. Các sở, ban, ngành tỉnh				
1	Sở Thông tin & Truyền thông	20	07	
2	Công an tỉnh	70	24	
3	Ban Quản lý các khu CN	52	20	
4	Sở khoa học & Công nghệ	34	11	
5	Sở Nông nghiệp & PTNT	91	31	
6	Sở Kế hoạch & Đầu tư	201	70	
7	Cục thuế tỉnh	136	45	
8	Kho Bạc nhà nước tỉnh	32	11	
9	Sở Y tế	73	25	
10	Sở Văn hoá-TT-DL	84	28	
11	Sở Công thương	65	22	
12	Sở Tài nguyên & Môi trường	64	22	
13	Sở Giao thông - Vận tải	112	38	
14	Sở Nội vụ	60	20	
15	Sở giáo dục - Đào tạo	48	13	
16	Văn phòng UBND tỉnh	26	09	
17	Thanh tra tỉnh	5	02	
18	Ngân hàng NNVN chi nhánh Hưng Yên	75	25	
19	Sở LĐ-TB & XH	70	24	
20	Sở Tư pháp	31	10	
21	Sở tài chính	21	07	
22	Sở xây dựng	24	08	
23	Ngân hàng PTVN chi nhánh Hưng Yên		30%	30% theo bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.
24	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh		30%	
25	Bảo hiểm xã hội tỉnh		30%	
II. UBND các huyện thực hiện rà soát điểm				
1	UBND huyện Phù Cừ	165	55	
2	UBND huyện Văn Giang	165	55	
III. UBND các xã, phường thực hiện rà soát điểm				
1	Xã Phạm Ngũ Lão (h. Kim Động)	164	55	
2	Xã Liên Phương (TP Hưng Yên)	164	55	
3	Phường Hiến Nam (TP Hưng Yên)	164	55	

Phụ lục IV

MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 30 TẠI ĐƠN VỊ KHÔNG LÀM ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Công văn số 1831/UBND-TCT ngày 02/10/2009 của UBND tỉnh
thay mẫu báo cáo tại Hướng dẫn số 05/HD-TCT ngày 27/4/2009
của Tổ công tác thực hiện Đề án 30 tỉnh)

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 200....

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện Đề án 30 tại

Kỳ báo cáo: Từ ngày đến ngày.....

I. Tình hình triển khai thực hiện bộ TTHC chung áp dụng tại địa phương:

1. Sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương;
2. Những thủ tục hành chính (TTHC) cần tiếp tục thống kê bao gồm: *TTHC mới được ban hành; TTHC thay thế, sửa đổi, bổ sung những TTHC đã được thống kê giai đoạn I.*

Lập danh sách TTHC cần tiếp tục thống kê:

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thay thế, sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1			a) Nội dung sửa đổi, bổ sung: (nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung của TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC)	
2				
3				
...				

3. TTHC hết hiệu lực thi hành cần bãi bỏ.

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Nội dung bãi bỏ	Ghi chú
1			(nêu rõ nội dung bãi bỏ của TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC)	
2				
3				
...				

4. Các đề xuất khác:

(*Ví dụ: đề xuất phân cấp việc thực hiện TTHC, liên thông trong giải quyết TTHC, đề xuất tạm thời chưa áp dụng một số quy định về TTHC, miễn thu lệ phí khi thực hiện TTHC trong một thời gian nhất định...*)

II. Kiến nghị phương án đơn giản hóa đối với những TTHC thực hiện tại địa phương:

1. Danh sách TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung:
(*bao gồm những trường hợp được kiến nghị sửa đổi, bổ sung toàn bộ hoặc một phần nội dung của TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC*)

a) Số lượng TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung:, trong đó:

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai kiến nghị sửa đổi, bổ sung:
 - Số lượng yêu cầu, điều kiện kiến nghị sửa đổi, bổ sung:
- b) Danh sách TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung:

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Kiến nghị thực thi
1			a) Nội dung sửa đổi, bổ sung: (nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung của TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC) b) Lý do sửa đổi, bổ sung: (nêu rõ lý do tại sao cần sửa đổi, bổ sung TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC) c) Phương án sửa đổi, bổ sung: (nêu phương án sửa đổi, bổ sung cụ thể đối với TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC)	Kiến nghị rõ cần sửa điều, khoản, điểm, số của văn bản nào.
2				
3				
...				

2. Danh sách TTHC kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ:

(bao gồm những TTHC được kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần)

- a) Số lượng TTHC kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ:, trong đó:
- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ:
 - Số lượng yêu cầu, điều kiện kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ:.....
- b) Danh sách TTHC kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ:

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ	Kiến nghị thực thi
1			a) Nội dung bãi bỏ/hủy bỏ: (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, hay yêu cầu/ điều kiện để thực hiện TTHC?) b) Lý do bãi bỏ/hủy bỏ: (nêu rõ lý do tại sao cần bãi bỏ/hủy bỏ TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu/ điều kiện để thực hiện TTHC)	Kiến nghị rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ điều, khoản, điểm, số của văn bản nào.
2				
3				
...				

III. Kết quả thực thi các kiến nghị về đơn giản hoá TTHC (Nội dung này chỉ áp dụng khi thực hiện giai đoạn 3 của Đề án 30)

III Đề xuất và kiến nghị:

Nêu các kiến nghị cụ thể với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác thực hiện đề án 30 của tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V
LỊCH LÀM VIỆC VỚI CÁC ĐƠN VỊ
VỀ TRIỂN KHAI VÀ SOÁT THỬ TỰC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Công văn số 52/UBND-TCT ngày 12/10/2009 của UBND tỉnh)

Thời gian làm việc: - Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00
- Buổi chiều từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00

STT	Tên đơn vị	Thời gian		
		Buổi sáng	Buổi chiều	Ngày
1	Sở Thông tin & Truyền thông	x		07/10/2009
2	Công an tỉnh	x		
3	Sở khoa học công nghệ	x		
4	Cục thuế tỉnh	x		
5	Sở Nông nghiệp & PTNN		x	
6	Sở Văn hoá-TT-DL		x	
7	Sở Kế hoạch & Đầu tư	x		08/10/2009
8	Ngân hàng NN tỉnh	x		
9	Sở Y tế	x		
10	Sở Nội vụ	x		
11	Sở Công thương		x	
12	Văn phòng UBND tỉnh		x	
13	Sở Giao thông - Vận tải	x		09/10/2009
14	Sở Giáo dục - Đào tạo	x		
15	Thanh tra tỉnh	x		
16	Sở LĐ-TB & XH	x		
17	Sở Tài nguyên & Môi trường		x	
18	Ngân hàng phát triển VN chi nhánh Hưng Yên		x	
19	Sở Tư pháp	x		12/10/2009
20	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		
21	Sở xây dựng	x		
22	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	x		
23	Sở tài chính		x	
24	Ngân hàng CS XH tỉnh		x	
25	Ban Quản lý các khu CN	x		13/10/2009
26	Kho Bạc nhà nước tỉnh	x		
27	Huyện Phù Cừ	x		
28	Huyện Văn Giang		x	
29	Xã Liên Phương, TP Hưng Yên		x	
30	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên		x	
31	Xã Phạm Ngũ Lão, h. Kim Động		x	

*** Phân công:**

- Đ/c Đỗ Bá Toát - Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh, Tổ phó Tổ công tác thực hiện ĐA 30 của tỉnh cùng các thành viên trực tiếp kiểm tra các đơn vị: Công an tỉnh; Cục thuế tỉnh; Sở Văn hoá-TT-DL; Ngân hàng NN tỉnh; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Giáo dục - Đào tạo; Sở LĐ-TB & XH; Ngân hàng phát triển VN chi nhánh Hưng Yên; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Ngân hàng CS XH tỉnh; Kho Bạc nhà nước tỉnh; Huyện Phù Cừ; Xã Liên Phương (TP Hưng Yên); Phường Hiến Nam (TP Hưng Yên).

- Đ/c Tạ Xuân Đoán - Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Tổ phó thường trực Tổ công tác thực hiện ĐA 30 của tỉnh cùng các thành viên trực tiếp kiểm tra các đơn vị: Sở Thông tin & Truyền thông; Sở khoa học công nghệ; Sở Nông nghiệp & PTNN; Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Y tế; Sở Công thương; Sở Giao thông - Vận tải; Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên & Môi trường; Sở Tư pháp; Sở xây dựng; Sở tài chính; Ban Quản lý các khu CN; Huyện Văn Giang; Xã Phạm Ngũ Lão (h. Kim Động).